

Bản án số: 35/2019/HSST.

Ngày: 26/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K -TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện K, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 26/11/2019, tại Hội trường xét xử TAND huyện K, TAND huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 40/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Lê Quang H, sinh ngày 18/12/1984 tại: K, G; nơi thường trú: Tổ dân phố (TDP) 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị H, vợ là Nguyễn Thị N và 04 con.

Bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Văn L, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/5/2019, Lê Quang H đang làm tại rẫy thuộc địa phận TDP 13, thị trấn K thì thấy ông Lê Văn L điều khiển xe mô tô đi theo đường dân sinh sát rẫy của H, L đi theo hướng từ suối Tà Công đến đường Đông Trường Sơn. Do đã có mâu thuẫn với ông L từ trước và cho rằng ông L đang đi trên phần đường thuộc rẫy của mình, nên H đã chạy ra đường, nhặt một viên gạch (loại gạch nung 6 lỗ có kích thước (20x11x7)cm) tại đồng gạch của gia đình H để ở lề đường. H cầm gạch trên tay trái, chạy ra giữa đường chặn đầu xe mô tô của L lại và nói *đường của nhà tao tại sao mày đi*, ông L xuống xe và nói lại *đây là đường chung tao cứ đi, mày làm gì được tao*. H nhớ lại việc trước đó bốn ngày, giữa H và vợ chồng ông L

xảy ra mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất rẫy cạnh bờ suối Tà Công, nên H đã bức tức dùng chân đạp vào xe mô tô của ông L làm xe đổ xuống đường, ông L cúi xuống để nâng xe lên. H nghĩ rằng L cúi xuống nhặt đá để đánh mình, H tiến đến gần cách 1 mét thì ông L vừa đứng dậy, H dùng viên gạch đang cầm ở tay trái dơ lên ném ông L 01 cái trúng vào cạnh mũi bảo hiểm đang đội trên đầu và trúng vào gò má bên phải của L, gạch rơi xuống đất, ông L đưa tay trái túm cổ áo của H, H dùng tay trái đâm 2 cái vào mặt L làm máu mũi chảy ra. Lúc này, vợ ông L là bà Cao Thị Bình, đang làm rẫy gần đó cầm cuốc chạy đến thì H bỏ chạy. Bà Bình chở L đến Trung tâm y tế huyện K điều trị vết thương, L bị 01 vết thương phần mềm tại gò má phải do gạch trúng vào, điều trị đến ngày 27/5/2019 thì ra viện.

Đến ngày 11/6/2019, ông L có đơn trình báo gửi đến Công an huyện K đề nghị xử L vụ việc H đánh gây thương tích cho ông. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện K đã thụ L, tiến hành các hoạt động điều tra, trưng cầu giám định.

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 137/TgT ngày 10/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh G kết luận tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Văn L như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm vùng mặt nằm ngang gò má phải kích thước (2x0,2)cm, sẹo liên ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 12%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **12% (mười hai phần trăm).**

Vật chứng viên gạch là hung khí gây án, cơ quan điều tra tiến hành xác minh nH không thu giữ được, vì sự việc xảy ra sau hơn 20 ngày người bị hại mới có đơn yêu cầu, hiện trường là nơi có nhiều người qua lại. Bị cáo và người bị hại đều xác nhận là loại gạch nung 6 lỗ kích thước (20x11x7)cm). Tại biên bản xác minh cách nơi xảy ra 11 m có 01 đồng gạch cùng loại của gia đình H.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 08/11/2019, VKSND huyện K, tỉnh G đã truy tố Lê Quang H về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện K, tỉnh G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*"; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của BLHS để xử phạt Lê Tiến H từ 18 đến 20 tháng tù.

Về dân sự: Đã được giải quyết xong nên không đề cập đến nữa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Lê Văn L thừa nhận là trước khi xảy ra sự việc bị cáo H phạm tội thì giữa ông với bị cáo có xảy ra mâu thuẫn và có lần ông đã chặn xe bị cáo H lại và đe dọa đánh bị cáo buộc bị cáo phải bỏ chạy; ngoài ra, ông L không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện K, Điều tra viên, VKSND huyện K, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quang H khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện K và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện rằng:

Do trước đó giữa ông Lê Văn L với bị cáo Lê Quang H có mâu thuẫn với nhau, có lần ông L đã chặn xe bị cáo H lại và đe dọa đánh bị cáo buộc bị cáo phải bỏ chạy nên vào khoảng 15 giờ ngày 19/5/2019, khi đang làm rẫy tại địa phận TDP 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh G thì H nhìn thấy ông L điều khiển xe mô tô đi ở đường sạt rẫy của H. H đã chạy ra đường, nhặt một viên gạch, loại gạch nung 6 lỗ có kích thước (20x11x7)cm tại đồng gạch của gia đình H để ở lề đường chặn ông L lại, ông L xuống xe thì 2 bên to tiếng với nhau. Sau đó, H liền dùng chân đạp đổ xe mô tô của ông L xuống đường, ông L cúi xuống để nâng xe lên thì H cầm viên gạch ở tay trái giơ lên ném ông L 01 cái trúng vào cạnh mũ bảo hiểm ông L đang đội trên đầu và trúng vào gò má bên phải của ông L, ông L đưa tay túm cổ áo của H, H dùng tay trái nắm 2 cái vào mặt L máu mũi chảy ra. Hành vi nêu trên của Lê Quang H đã gây tổn hại sức khỏe cho ông Lê Văn L là 12% (theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 137/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh G).

Mặc dù tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông L là 12% nH do H đã sử dụng viên gạch là hung khí nguy hiểm để phạm tội là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lại có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và kết án về tội: “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nH đã được xóa án tích. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù thích đáng để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại; việc phạm tội có một phần lỗi của người bị hại và người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, gia đình có công với cách mạng (*bố của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến*). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật NH vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung, HĐXX áp dụng **Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS**.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho ông Lê Văn L, ông L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét đến nữa.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Quang H** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

-Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

-Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh G xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

